BẢN TIN

ISSN 2354 – 1547

Khoa học & Công nghệ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH TUYÊN QUANG

Số 04 – 2025



- Một hướng triển khai trong chuyển đổi số cấp xã.
- Nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.
- Đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp, hiện thực hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.



Cơ quan chủ quản:
SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Chịu trách nhiệm xuất bản
ThS. PHẠM NINH THẢI
Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Trưởng Ban
ThS. TRẦN KIM NGỌC
Phó Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ

Phó Trưởng Ban
ThS. ĐINH VIỆT HẢI
Phó Giám đốc Trung tâm KH, CN&ĐMST

Biên tập-Thiết kế mỹ thuật
PHÒNG TỔNG HỢP - TT, TK

Cơ quan thực hiện
TRUNG TÂM KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO
Địa chỉ: Tổ dân phố Tân Hà 16, phường Minh Xuân, tỉnh Tuyên Quang
ĐT: 02073 811 688
Email: ttkhcndmst-skhcn@tuyenquang.gov.vn

Giấy phép xuất bản
Số: 09/GP-XBBT ngày 25/3/2025 do Sở Văn hóa, TT&DL cấp
Kỳ hạn xuất bản: 03 tháng/số
Khuôn khổ: 19cmx27cm
Số trang: 32 trang/số
In tại Công ty CP in Hà Giang
Số lượng: 310 cuốn/số. In xong và nộp lưu chiểu tháng 12/2025.

Ảnh bìa 1: Đồng chí Vương Ngọc Hà - Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh cùng lãnh đạo các Sở, ban, ngành tham quan, trải nghiệm các gian hàng số tại không gian tổ chức Ngày hội tại xã Minh Thanh, tỉnh Tuyên Quang.

Ảnh: Hiền Sơn - Phòng BCVT, Sở KH&CN.

BẢN TIN
Khoa học & Công nghệ

TRONG SỐ NÀY

HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

01 - Tạo dựng, quản lý và quảng bá nhãn hiệu chứng nhận "Lễ hội hoa Tam giác mạch". 1

02 - Nghiệm thu mô hình thâm canh Tam thất hoang nhằm bảo tồn nguồn gen tại xã Tùng Vài. 4

03 - Phát triển nguồn dược liệu từ cây dừa cạn tại tỉnh Tuyên Quang. 6

04 - Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong phát triển nông nghiệp, nông thôn hướng tới nông thôn mới thông minh. 8

05 - Đẩy mạnh hợp tác Doanh nghiệp, hiện thực hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. 10

06 - Thực trạng và giải pháp tăng cường công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (sau hợp nhất). 13

07 - Kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi trâu, bò - giải pháp hiệu quả cho phát triển nông nghiệp bền vững tại Tuyên Quang. 16

08 - Một hướng triển khai trong Chuyển đổi số cấp xã. 18

09 - Nâng cao chất lượng, phát triển nguồn nhân lực Chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. 20

10 - Phi địa giới hành chính - bước chuyển đổi số quan trọng trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực khoa học và công nghệ tại tỉnh Tuyên Quang. 23

11 - Sở Khoa học và Công nghệ sau hợp nhất: Từ thách thức ban đầu đến một tập thể đoàn kết, thống nhất cùng phát triển. 24

12 - Đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo thuận lợi cho người dân và Doanh nghiệp. 27

TẠO DỰNG, QUẢN LÝ VÀ QUẢNG BÁ NHÃN HIỆU CHỨNG NHẬN "LỄ HỘI HOA TAM GIÁC MẠCH"

Nguyễn Ngọc Ánh
Trung tâm KH,CN và Đổi mới sáng tạo

Lễ hội là hoạt động văn hoá được hình thành và phát triển trong điều kiện địa lý, lịch sử, văn hoá và kinh tế nhất định, gắn với những đặc điểm sinh hoạt cộng đồng. Bên cạnh đó, việc bảo tồn, phát huy những giá trị văn hoá truyền thống, lễ hội đã và đang tạo nên những thói quen mới, lối sống mới, cách hành xử mới trước các sự kiện, dấu ấn lịch sử đương đại.

Một số lễ hội được tổ chức với quy mô ngày càng lớn về hình thức với nhiều nội dung, nhiều hoạt động đa dạng và phong phú. Nhiều lễ hội đã chinh phục được du khách, tôn vinh di sản, nâng cao uy tín và thương hiệu du lịch hấp dẫn của địa phương. Với những đặc điểm về địa chất và khí hậu đặc trưng, Cao nguyên đá (CNĐ) Đồng Văn, tỉnh Tuyên Quang (tỉnh Hà Giang cũ) có những điều kiện thuận lợi để phát triển cây hoa Tam giác mạch. Hoa thường nở rộ vào đầu tháng 10 đến cuối tháng 12 hằng năm, đây là thời điểm khi những bông hoa Tam giác mạch bắt đầu bung nở khắp các vùng đồi trên CNĐ, tạo nên nhiều cảnh quan tuyệt đẹp thu hút đông đảo du khách trên mọi miền của Tổ quốc và du khách quốc tế.

Trong những năm gần đây, Lễ hội hoa Tam giác mạch thường được tổ chức đúng vào mùa hoa nở rộ với ý nghĩa tôn vinh các giá trị di sản văn hóa, cũng như quảng bá du lịch, góp phần lan tỏa những giá trị đặc sắc, những hình ảnh đẹp về thiên nhiên, con người, văn hóa, khát vọng vươn lên của đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đến với đông đảo người dân trong và ngoài nước. Chính nhờ sự kiện Lễ hội hoa Tam giác mạch, các du khách đã biết đến Tuyên Quang nhiều hơn, cũng như các giá trị văn hóa truyền thống vô cùng đặc sắc. Lễ hội còn là cơ hội để ☞



Mẫu NHCN được lựa chọn đăng ký bảo hộ.


GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU
Số: 545841



Tờ khai, Giấy chứng nhận đăng ký NHCN.
Ảnh: Ngọc Ánh.





Phó Chủ tịch UBND tỉnh Tuyên Quang Vương Ngọc Hà phát biểu Khai mạc lễ hội hoa Tam giác mạch và vinh danh các danh hiệu du lịch tỉnh Tuyên Quang 2025. ***Ảnh St.***

tăng cường tình đoàn kết, chia sẻ những thành tựu đạt được, lan tỏa niềm tin, khát vọng về tương lai tươi sáng của quê hương, đất nước. Bên cạnh đó, Lễ hội hoa Tam giác mạch đã trở thành một sản phẩm du lịch - văn hóa đặc trưng của vùng CNĐ, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, quảng bá hình ảnh địa phương và nâng cao đời sống cộng đồng dân cư. Nhằm bảo vệ giá trị thương hiệu, đồng thời nâng cao hiệu quả khai thác và phát triển bền vững, việc xây dựng và quản lý Nhãn hiệu chứng nhận "Lễ hội hoa tam giác mạch" được xem là một giải pháp khoa học - công nghệ thiết thực và có tính chiến lược lâu dài.

Thương hiệu Lễ hội hoa Tam giác mạch đã được biết đến rộng rãi, tuy nhiên, chưa có các giải pháp để bảo hộ, quản lý và phát triển thương hiệu này. Vì vậy, việc xây dựng Nhãn hiệu chứng nhận (NHCN) "Lễ hội hoa Tam giác mạch" là thật sự cần thiết, góp phần gìn giữ và phát triển các thương hiệu cộng đồng của địa phương. Đặc biệt, thông qua việc đăng ký bảo hộ NHCN, các cơ sở cung cấp các dịch vụ mùa lễ hội phải tuân thủ các tiêu chí nhất định, từng bước góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu của du khách khi đến với lễ hội. Việc đăng ký NHCN sẽ hạn chế, ngăn chặn các hành vi lợi dụng danh tiếng của Lễ hội hoa Tam giác mạch để thực hiện các hoạt động thiếu lành mạnh, cung cấp các dịch vụ kém chất lượng, thậm chí là giả mạo của các tổ chức, cá nhân ở những khu vực không thuộc phạm vi bảo hộ của NHCN, kể cả ở những vùng khác, tỉnh khác. Thông qua việc đăng ký NHCN "Lễ hội hoa Tam giác mạch" sẽ thực hiện quảng bá Lễ hội một cách rộng rãi, đồng bộ, chuyên nghiệp, từ đó góp phần quảng bá du lịch, lan tỏa những giá trị đặc sắc, những hình ảnh đẹp về thiên nhiên, con người, văn hóa, khát vọng vươn lên của đồng bào các dân tộc tỉnh Tuyên Quang đến với đông đảo khách du lịch trong nước và bạn bè quốc tế.

Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D là đơn vị được UBND tỉnh lựa chọn chủ trì và thực hiện thành công nhiệm vụ "Tạo dựng, quản lý và quảng bá NHCN Lễ hội hoa Tam giác mạch". Sau khi xây dựng và đưa vào vận hành, NHCN "Lễ hội hoa Tam giác mạch" đã góp phần nâng cao tính chuyên nghiệp trong công tác tổ chức Lễ hội, kiểm soát chất lượng hoạt động quảng bá,☞

hạn chế việc sử dụng thương hiệu tùy tiện, định hướng phát triển tập trung vào hoàn thiện hệ thống quản lý nhãn hiệu gắn với cơ sở dữ liệu lớn (*Big Data*); đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong phân tích hành vi du khách và tối ưu chiến lược quảng bá; tăng cường hợp tác quốc tế để quảng bá Lễ hội ra thị trường du lịch toàn cầu. Việc tạo dựng, quản lý và quảng bá NHCN "Lễ hội hoa Tam giác mạch" là một bước đi quan trọng, thể hiện vai trò của khoa học-công nghệ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ nhằm phát triển thương hiệu văn hóa-du lịch của địa phương. Đây không chỉ là công cụ bảo vệ giá trị bản sắc mà còn là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Tuyên Quang theo hướng bền vững và hiện đại.

Bên cạnh thành công của quá trình tạo dựng, quản lý và quảng bá NHCN Lễ hội hoa Tam giác mạch, việc tham gia Lễ hội này là cơ hội để du khách có thể tham gia vào các hoạt động văn hoá, nghệ thuật và các trò chơi truyền thống của dân tộc Mông, có cơ hội thưởng thức các món ăn độc đáo, đậm đà bản sắc dân tộc, được chiêm ngưỡng những bức ảnh nghệ thuật bình dị do những nghệ nhân ở nơi đây chụp lại. Ngoài ra, một số trò chơi có thể kể đến như chinh phục Vách đá thần Mã Pì Lèng; tham gia Hội thi làm bánh Tam giác mạch truyền thống; trở về tuổi thơ với các trò chơi dân gian (*đánh đu, bập bênh, ném pao*,...); giải đua thuyền chinh phục hẻm Tu Sản, Mã Pí Lèng; giải đua thuyền kayak tổ chức tại xã Quản Bạ... Lễ hội hoa Tam giác mạch không chỉ là sự kiện văn hóa-du lịch đặc sắc mà còn là một tài sản trí tuệ có giá trị. Trong xu thế hội nhập và phát triển, việc tạo dựng NHCN nhằm khẳng định nguồn gốc, bản quyền và giá trị độc quyền của Lễ hội; chuẩn hóa các hoạt động tổ chức, quảng bá và khai thác lễ hội; tạo công cụ pháp lý để quản lý, bảo vệ và phát triển thương hiệu lâu dài. Quá trình tạo dựng NHCN được thực hiện dựa trên nhiều giải pháp khoa học - công nghệ hiện đại: xây dựng bộ tiêu chí chứng nhận; thiết kế hệ thống nhận diện số; quản lý bằng công nghệ số; ứng dụng mã QR và công nghệ truy xuất...

Việc quảng bá NHCN được triển khai theo hướng đa nền tảng và gắn với chuyển đổi số, phát triển website và ứng dụng di động giới thiệu lễ hội với nội dung đa phương tiện (*bản đồ số, lịch trình lễ hội, trải nghiệm thực tế ảo - VR/AR*); kết hợp mạng xã hội, các nền tảng video, công nghệ thực tế số để lan tỏa hình ảnh lễ hội đến du khách trong và ngoài nước; phối hợp với các đơn vị truyền thông, doanh nghiệp du lịch, nền tảng thương mại điện tử để đưa nhãn hiệu vào các sản phẩm, dịch vụ du lịch đặc trưng.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, nhiệm vụ này còn tạo cơ sở thực tiễn quan trọng để tỉnh tiếp tục nhân rộng mô hình cho các dịch vụ có tiềm năng khác của tỉnh, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về sở hữu trí tuệ và hỗ trợ phát triển bền vững. Nhiệm vụ này mang lại nhiều giá trị thiết thực về mặt kinh tế, xã hội và quản lý. Trong tương lai, đây sẽ là nền tảng quan trọng cho quá trình xây dựng thương hiệu cho các dịch vụ đặc thù khác của địa phương, góp phần nâng cao vị thế, uy tín của Tuyên Quang trên thị trường trong nước và quốc tế.

NGHIỆM THU MÔ HÌNH THÂM CANH TAM THẤT HOANG NHẰM BẢO TỒN NGUỒN GEN TẠI XÃ TÙNG VÀI

Nguyễn Thị Phương
Phòng QLKH, Sở Khoa học và Công nghệ

Nhằm đánh giá kết quả thực hiện mô hình thuộc đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp tỉnh, vừa qua, đoàn công tác của Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) cùng đại diện Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh, Uỷ ban nhân dân xã Tùng Vài đã tiến hành kiểm tra thực địa và nghiệm thu, đánh giá kết quả thực hiện mô hình vườn bảo tồn và mô hình trồng cây Tam thất hoang tại thôn Thèn Ván 1, xã Tùng Vài, tỉnh Tuyên Quang.

Các mô hình vườn bảo tồn và trồng cây Tam thất hoang thuộc Đề tài KH&CN cấp tỉnh: "Nghiên cứu bảo tồn nguồn gen cây Tam thất hoang (*Panax stipuleanatus Tsai et Feng*) trên địa bàn tỉnh Hà Giang" (*nay là tỉnh Tuyên Quang*) được triển khai thực hiện từ năm 2022 do Công ty Cổ phần Khoa học và Công nghệ Hamint chủ trì thực hiện, GS.TS. Trần Thị Thu Hà làm chủ nhiệm. Đề tài thực hiện mục tiêu chung nhằm thu thập và bảo tồn bền vững nguồn gen cây Tam thất hoang tại tỉnh Tuyên Quang, phục vụ công tác bảo tồn và phát triển nguồn gen quý có hiệu quả kinh tế cao.

Đến nay, sau 3 năm triển khai thực hiện, đề tài cơ bản đã hoàn thiện các nội dung theo thuyết minh được phê duyệt. Trong đó, việc tiến hành triển khai mô hình trồng cây tam thất hoang có tính cấp thiết cao, khi hiện nay nguồn dược liệu quý này trong tự nhiên đang dần cạn kiệt do khai thác quá mức và sự suy giảm môi trường sinh trưởng.



*Đoàn kiểm tra thực địa và nghiệm thu kết quả mô hình trồng Tam thất hoang, diện tích 02 ha tại thôn Thèn Ván 1, xã Tùng Vài, do đồng chí Phan Đăng Đông, Phó Giám đốc Sở KH&CN làm trưởng đoàn. **Ảnh: Nguyễn Phương.***

Trong quá trình triển khai mô hình, Ban chủ nhiệm đề tài đã tiến hành khảo sát 03 khu vực tại tỉnh Hà Giang cũ (*bao gồm: huyện Quản Bạ, huyện Hoàng Su Phì và huyện Xín Mần*), nay là các xã Tùng Vài, Nậm Dịch, Nấm Dẩn về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, khí hậu, đất đai, giao thông, kết hợp đánh giá sinh trưởng, phát triển của cây tam thất hoang ở mô hình gieo ươm. Sau đó, đã lựa chọn địa điểm triển khai tại xã Tùng Vài, là nơi xây dựng vườn trồng cây tam thất hoang. Ban chủ nhiệm đề tài đã tiến hành triển khai xây dựng mô hình trồng cây tam thất hoang với quy mô 02 ha, mật độ 20.000 cây giống và xây dựng 01 vườn bảo tồn các xuất xứ cây tam thất hoang thu thập được (*quy mô 6.000 cây*), kết hợp với vườn khảo nghiệm giống (*tổng quy mô 4.000m^2*) tại thôn Thèn Ván 1.

Qua thời gian trồng và chăm sóc mô hình, kết quả cho thấy cây tam thất hoang thích hợp trồng ở khu vực đất ☞





*Cây Tam thất hoang (Panax stipuleanatus H.T. Tsai et K.M. Feng) là loài cây dược liệu có giá trị kinh tế và y học lớn. **Ảnh: Nguyễn Phương**.*

giàu mùn, có độ xốp cao, thoáng khí, ven các khe suối, dưới tán rừng cây gỗ lớn hoặc dưới rừng trúc, rừng sặt. Sử dụng mùn núi phủ lên mặt đất gần gốc cây một lớp mùn núi với khối lượng 0,2 kg/cây; dùng cỏ khô, lá khô phủ lên mặt luống sau khi bón phân. Qua kiểm tra thực tế và nghiệm thu mô hình, vườn tam thất hoang quy mô 02 ha được trồng xen với rừng thảo quả, cây cao từ 10 - 20 cm (*tùy theo số tuổi cây*), cây sinh trưởng và phát triển tốt, không xuất hiện dấu hiệu bệnh hại nguy hiểm, tỷ lệ sống đạt trên 90%. Đối với việc thực hiện mô hình vườn bảo tồn kết hợp với khảo nghiệm giống tam thất hoang, kết quả cho thấy đã xây dựng vườn bảo tồn kết hợp nhân giống tam thất hoang với quy mô 5.000m^2 với 6.000 cây bảo tồn…

Qua kiểm tra thực địa và nghiệm thu cho thấy mô hình này mang lại ý nghĩa thiết thực cả về mặt khoa học, kinh tế và xã hội, đáp ứng mục tiêu bảo tồn gắn với phát triển lâu dài. Với mục tiêu xây dựng mô hình phù hợp với điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng của địa phương; đánh giá khả năng sinh trưởng, phát triển và tỷ lệ sống của cây tam thất hoang trong điều kiện tự nhiên, và qua đó tạo cơ sở thực tiễn để nhân rộng mô hình trồng cây dược liệu có giá trị, giúp nâng cao thu nhập cho người dân.





*Đoàn công tác kiểm tra, nghiệm thu mô hình trồng 02 ha tam thất hoang tại xã Tùng Vài. **Ảnh: Nguyễn Phương**.*

PHÁT TRIỂN NGUỒN DƯỢC LIỆU TỪ CÂY DỪA CẠN TẠI TỈNH TUYÊN QUANG

Phan Thị Thu Thủy
Phòng QLKH, Sở Khoa học và Công nghệ

Tỉnh Tuyên Quang có tổng diện tích tự nhiên là 586.795 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 542.692 ha (chiếm 92,5%). Hiện toàn tỉnh có trên 200 ha trồng cây dược liệu với nhiều loại cây dược liệu có giá trị như khôi nhung, thảo quả, hương nhu, sả, nghệ, giảo cổ lam, cà gai leo, ba kích…. Tỉnh xác định phát triển cây dược liệu là hướng đi quan trọng nhằm thu hút đầu tư, mở rộng vùng trồng và chế biến sâu để nâng cao giá trị sản phẩm, tạo việc làm và tăng thu nhập cho người dân.

Trong số các cây dược liệu, cây dừa cạn (*Catharanthus roseus L.*) thuộc họ Trúc đào (*Apocynaceae*) - loài cây thân thảo có nguồn gốc từ Madagascar, được sử dụng rộng rãi trong y học cổ truyền với công dụng hoạt huyết, tiêu thũng, thông tiểu, hạ huyết áp, giải độc. Hiện nay, dược liệu dừa cạn được sử dụng trong nhiều bài thuốc y dược học cổ truyền và công nghiệp dược. Tuy nhiên, nguồn trồng trong nước còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng; vì vậy, tiềm năng cho việc trồng và phát triển nguồn nguyên liệu và sản phẩm từ cây dừa cạn tại tỉnh Tuyên Quang là rất lớn.

Năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 22/9/2023 về việc phê duyệt Đề tài *"Nghiên cứu phát triển nguồn dược liệu và sản xuất sản phẩm dược liệu, cao dược liệu từ cây dừa cạn (Catharanthus roseus L.) trồng ở tỉnh Tuyên Quang"*, trong đó phê duyệt tổ chức chủ trì là Công ty cổ phần Dược phẩm Thế Long; Chủ nhiệm Đề tài: DSCKI. Ngô Thanh Huyền, Giảng viên Khoa Y dược, Trường Đại học Tân Trào; thời gian thực hiện 24 tháng (*từ tháng 9/2023 đến tháng 8/2025*).

Sau 24 tháng thực hiện, Đề tài đã hoàn thành các nội dung theo Quyết định phê duyệt và Hợp đồng đã ký, cụ thể:

- Khảo sát, đánh giá tình hình trồng cây dừa cạn tại tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở 100 phiếu điều tra và phỏng vấn sâu; hoàn thành 01 Báo cáo kết quả điều tra, khảo sát, đánh giá về cây dừa cạn mọc hoang tại tỉnh Tuyên Quang.

- Xây dựng mô hình trồng cây dừa cạn quy mô 02 ha tại xã Văn Phú và xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương (*nay là xã Hồng Sơn và xã Đông Thọ, tỉnh Tuyên Quang*) theo hướng đạt tiêu chuẩn GACP (*01 ha trồng theo mật độ 110.000 cây/ha; 01 ha trồng theo mật độ 62.500 cây/ha*).

- Xây dựng 02 hướng dẫn kỹ thuật: 01 hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái, sơ chế cây dừa cạn tại huyện Sơn Dương (*xã Hồng Sơn và xã Đông Thọ, tỉnh Tuyên Quang*); 01 hướng dẫn quy trình chế biến dược liệu ☞



Hình ảnh 1: Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra, nghiệm thu mô hình Đề tài.





Hình ảnh 2: Sản phẩm dược liệu khô và cao khô Dừa cạn thu từ mô hình.

và bào chế cao khô dược liệu từ cây Dừa cạn.

- Chế biến 200kg dược liệu khô dừa cạn và bào chế 2,5kg cao khô dược liệu dừa cạn từ nguyên liệu thu tại mô hình đạt tiêu chuẩn cơ sở.

- Xây dựng 02 bộ tiêu chuẩn cơ sở cho 02 sản phẩm dược liệu dừa cạn và sản phẩm cao khô dược liệu dừa cạn (*đạt tiêu chuẩn chung theo Dược điển Việt Nam V*).

- Tập huấn cho 30 người dân về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản, chế biến cây dừa cạn.

- Xây dựng mô hình nhân rộng 03 ha tại 02 hộ dân xã Hồng Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Kết quả thực hiện các mô hình bước đầu mang lại hiệu quả:

- Mô hình trồng cây dừa cạn quy mô 02 ha thu được sản lượng 38.309 kg dược liệu tươi, tương đương 7.835kg dược liệu khô, thực hiện chế biến 200 kg dừa cạn khô và 2,5 kg cao khô dừa cạn. Tổ chức chủ trì đã ký bao tiêu sản phẩm với Công ty cổ phần ZAKADO và xuất kho được 4.150 kg dược liệu dừa cạn khô.

- Mô hình nhân rộng 03 ha tại 02 hộ dân xã Hồng Sơn, tỉnh Tuyên Quang; công ty đã cung cấp 187.500 cây giống cho 02 hộ dân trồng 03 ha dừa cạn tại mô hình liên kết mở rộng *(mật độ trồng 62.500 cây/ha theo hướng đạt chuẩn GACP, tiến hành trồng từ tháng 7 - 8/2025)*. Đến thời điểm nghiệm thu, cây trong mô hình sinh trưởng, phát triển tốt, tỷ lệ sống đạt trên 80%.

Đề tài đã được Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu cấp tỉnh ngày 23/10/2025, xếp loại Đạt. Kết quả của đề tài có giá trị khoa học và thực tiễn, đã cung cấp thông tin khoa học về kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hái, chế biến dược liệu, cao dược liệu, góp phần đẩy mạnh lĩnh vực bảo tồn, phát triển dược liệu, cung cấp nguyên liệu và sản phẩm từ dược liệu cho tỉnh Tuyên Quang và ngành dược, hướng tới xuất khẩu. Đã thực hiện so sánh và kết luận có cơ sở khoa học rằng mô hình trồng với mật độ 62.500 cây/ha (40 x 40 cm) cho hiệu quả vượt trội về sinh trưởng, năng suất và kinh tế so với mật độ 110.000 cây/ha (30 x 30 cm), đã hình thành một vùng trồng dược liệu dừa cạn tập trung, có kiểm soát chất lượng tại Tuyên Quang. Điều này giúp các công ty dược phẩm có nguồn cung nguyên liệu ổn định, chất lượng cao, giảm phụ thuộc vào nguồn nhập khẩu hoặc thu hái tự nhiên không bền vững; góp phần cung cấp cho người dân những sản phẩm chăm sóc sức khỏe chất lượng và giá thành rẻ hơn, tạo công ăn việc làm cho người dân địa phương.

ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN HƯỚNG TỚI NÔNG THÔN MỚI THÔNG MINH

Nguyễn Văn Việt
Trung tâm KH, CN và Đổi mới sáng tạo

Sau khi hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh, điều kiện tự nhiên của tỉnh Tuyên Quang càng thêm phong phú, đa dạng, giàu tiềm năng phát triển nông - lâm nghiệp. Tuy nhiên, địa hình chủ yếu là đồi núi, diện tích đất canh tác hạn chế, cùng với tác động của biến đổi khí hậu, xu hướng đô thị hóa và yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế đang đặt ra cho tỉnh những thách thức mới trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.



Các sản phẩm OCOP của tỉnh có gắn mã QR để có thể kiểm tra thông tin và nguồn gốc xuất xứ bằng điện thoại thông minh. ***Ảnh: Tuyenquang.gov.vn.***

Trong bối cảnh đó, để đảm bảo mục tiêu phát triển bền vững và nâng cao thu nhập cho người dân, nông nghiệp Tuyên Quang buộc phải chuyển đổi mô hình tăng trưởng từ dựa vào khai thác tài nguyên và mở rộng quy mô sang phát triển theo chiều sâu, dựa trên tri thức, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Thời gian qua, với sự chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, địa phương, công tác ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn đã đạt được những kết quả nổi bật.

Hạ tầng và nền tảng số bước đầu được hình thành và phát triển: Mạng viễn thông, Internet, 4G, 5G phủ rộng đến hầu hết các xã, thôn và cụm dân cư; nhiều hợp tác xã, doanh nghiệp và hộ sản xuất nông nghiệp bắt đầu sử dụng nền tảng số trong quản lý, tiêu thụ sản phẩm. Nhiều mô hình nông nghiệp thông minh đã được triển khai hiệu quả, bao gồm hệ thống tưới tiêu tự động, cảm biến IoT, phần mềm giám sát quy trình canh tác và truy xuất nguồn gốc nông sản.

Ứng dụng khoa học công nghệ được đẩy mạnh: Tiến bộ trong giống cây trồng, vật nuôi, quy trình sản xuất an toàn, công nghệ bảo quản và chế biến sau thu hoạch đã được chuyển giao rộng rãi. Nhiều sản phẩm đặc trưng của tỉnh như cam sành Hàm Yên, chè Shan tuyết Na Hang, bưởi Xuân Vân, lạc Chiêm Hóa đã áp dụng tiêu chuẩn VietGAP, OCOP và gắn mã QR truy xuất nguồn gốc điện tử, nâng cao chất lượng, uy tín và khả năng cạnh tranh trên thị trường.

Mô hình nông thôn mới thông minh đã dần hình thành: Một số xã điểm triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, xây dựng cơ sở dữ liệu số phục

vụ nông nghiệp, thí điểm chuyển đổi số trong hợp tác xã, kết nối nông sản qua sàn thương mại điện tử và mạng xã hội. Đây là nền tảng quan trọng để nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và phát triển sản xuất theo hướng bền vững.

Công tác đào tạo, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ và người nông dân được quan tâm triển khai thường xuyên. Các khóa tập huấn thực hành trực tiếp giúp nông dân và cán bộ chủ động ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, quảng bá và tiêu thụ sản phẩm. Trong khuôn khổ chuỗi hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10/2025, ngành Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với UBND các xã: Minh Thanh, Giáp Trung, Thàng Tín tổ chức "Ngày hội toàn dân học tập số", trong đó chú trọng hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng nền tảng số phục vụ đời sống và sản xuất, từ đó tạo tiền đề xây dựng mô hình nông thôn mới thông minh, thúc đẩy chuyển đổi số thực chất từ cơ sở.

Những kết quả này đã nâng cao năng suất, chất lượng nông sản, mở rộng thị trường tiêu thụ, tăng thu nhập cho người dân, đồng thời đặt nền móng cho nền nông nghiệp hiện đại, minh bạch và bền vững.

Tuy nhiên, quá trình triển khai vẫn còn một số hạn chế. Một số cán bộ, hợp tác xã và nông dân còn hạn chế tiếp cận các nền tảng khoa học, kỹ thuật và công nghệ số; người dân chưa biết khai thác điện thoại thông minh, Internet hay tham gia sàn thương mại điện tử. Một số vùng vẫn còn "lõm sóng", kết nối chưa ổn định; trang thiết bị, dây chuyền kỹ thuật còn thiếu hoặc đã lạc hậu. Bên cạnh đó, sự phối hợp giữa cơ quan khoa học, doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân chưa thật sự chặt chẽ; các mô hình thí điểm còn nhỏ, thiếu tính lan tỏa.

Phát huy những kết quả đã đạt được và rút ra bài học từ những khó khăn, vướng mắc thực tế, ngành Khoa học và Công nghệ đang tiếp tục đồng hành, đồng thời kêu gọi các cấp, các ngành, các hộ sản xuất, kinh doanh cùng chung tay triển khai đồng bộ một số giải pháp trọng tâm như sau:

- Xem xét lựa chọn địa bàn tiềm năng để thí điểm ứng dụng công nghệ sinh học, nông nghiệp chính xác, IoT, tự động hóa trong giám sát môi trường canh tác, công nghệ bảo quản và chế biến sau thu hoạch; xây dựng các mô hình trình diễn, đánh giá và nhân rộng, trở thành "hạt nhân lan tỏa" trong cộng đồng nông dân.

- Tăng cường đào tạo và nâng cao năng lực số cho người dân, hộ sản xuất, hộ kinh doanh thông qua các khóa tập huấn kỹ năng ứng dụng khoa học, công nghệ, kỹ năng số, quản trị số, thương mại điện tử, đổi mới sáng tạo; hướng dẫn thực hành trong sản xuất, truy xuất nguồn gốc, marketing và tiêu thụ sản phẩm, hình thành lực lượng "nông dân số" - chủ thể trung tâm của quá trình đổi mới.

- Khuyến khích đổi mới công nghệ trong sản xuất và chế biến; tạo điều kiện cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ sản xuất đầu tư đổi mới công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ số để nâng cao chất lượng, an toàn và hiệu quả sản xuất, mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản.

- Chú trọng phát triển cơ sở dữ liệu nông nghiệp số và nền tảng kết nối; xây dựng dữ liệu dùng chung phục vụ quy hoạch, chỉ đạo, dự báo và điều hành sản xuất; kết nối sàn thương mại điện tử, hệ thống truy xuất nguồn gốc, tạo nền tảng minh bạch, bền vững và có khả năng nhân rộng.

(Xem tiếp trang 12)

ĐẨY MẠNH HỢP TÁC DOANH NGHIỆP, HIỆN THỰC HÓA NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Thị Hậu
Trung tâm KH, CN và Đổi mới sáng tạo

Năm 2025 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tiến trình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Đối với Tuyên Quang, một tỉnh miền núi còn nhiều khó khăn, việc hiện thực hóa các mục tiêu lớn của Nghị quyết không chỉ đòi hỏi quyết tâm chính trị của chính quyền, mà còn cần sự đồng hành mạnh mẽ của cộng đồng doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp công nghệ.

Trong bối cảnh đó, UBND tỉnh Tuyên Quang đã chủ động mở rộng, tăng cường hợp tác chiến lược với các Tập đoàn công nghệ, phát huy thế mạnh, kinh nghiệm và nguồn lực của các bên để đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số của tỉnh với các nguyên tắc, cơ chế, phương thức, nội dung hợp tác trọng tâm giai đoạn 2025-2030 như sau:



Ngày 27/8/2025, UBND tỉnh Tuyên Quang đã ký kết Thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030 với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel).
Ảnh: https://baotuyenquang.com.vn

Nguyên tắc hợp tác cơ bản:

Hợp tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và các Tập đoàn công nghệ được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng, cùng có lợi, phù hợp chức năng, nhiệm vụ và tuân thủ pháp luật. Các doanh nghiệp (*Viettel/VNPT*) chủ động đề xuất nội dung phù hợp định hướng chuyển đổi số của tỉnh, triển khai thông suốt từ cấp tỉnh đến các sở, ngành, đơn vị.

Quá trình hợp tác tuân thủ nguyên tắc kế thừa - tích hợp - đồng bộ, sử dụng hiệu quả hạ tầng, nền tảng số và hệ thống thông tin hiện có, đảm bảo thống nhất công nghệ, tránh trùng lặp. Mọi hoạt động đầu tư, huy động nguồn lực, mua sắm hàng hóa, dịch vụ đảm bảo minh bạch, tuân thủ pháp luật và cạnh tranh bình đẳng.

Cơ chế, phương thức hợp tác chung:

Ủy ban nhân dân tỉnh tạo điều kiện để Viettel/VNPT khảo sát nhu cầu, giới thiệu giải pháp chuyển đổi số và tham gia các nhiệm vụ khoa học - công nghệ của tỉnh. Doanh nghiệp phối hợp với các sở, ngành nghiên cứu, thí điểm ứng dụng CNTT; kết quả thí điểm được đánh giá để lựa chọn phương án triển khai phù hợp.

Doanh nghiệp ưu tiên bố trí nguồn lực, áp dụng công nghệ tiên tiến, đóng góp phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Những nội dung hợp tác trọng tâm giai đoạn 2025 - 2030:

(1) Xây dựng và kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu dùng chung.

Hoàn thành xây dựng, đưa vào khai thác 114 cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia và chuyên ngành, ưu tiên các lĩnh vực trọng điểm (CSDL ngành y tế, CSDL ngành giáo dục, CSDL đất đai,...); bảo đảm kết nối, xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(2) Phát triển hạ tầng, nền tảng tạo nền móng cho chuyển đổi số.

Xây dựng hạ tầng mạng băng rộng cố định và di động, bảo đảm kết nối thông suốt từ Trung ương đến cơ sở; triển khai trạm BTS phủ sóng 4G, mở rộng 5G và cáp quang để xóa vùng lõm sóng, tăng độ ổn định mạng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và công tác phòng chống thiên tai.

Triển khai hạ tầng điện toán đám mây, Internet, IoT và các nền tảng số đáp ứng nhu cầu kết nối, chia sẻ, xử lý dữ liệu, giám sát và bảo đảm an toàn, an ninh mạng. Xây dựng Trung tâm dữ liệu tỉnh đáp ứng nhu cầu chuyển đổi số và hướng tới phục vụ phát triển trí tuệ nhân tạo (AI).

Quy hoạch, thiết kế hạ tầng logistics gồm kho lạnh, kho thông minh, Trung tâm logistics và hạ tầng kết nối bến bãi nhằm thúc đẩy lưu thông hàng hóa và rút ngắn thời gian vận chuyển.



Ngày 06/11/2025, UBND tỉnh Tuyên Quang ký kết Thỏa thuận hợp tác chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030 với Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT).

Ảnh: https://baotuyenquang.com.vn

(3) Phát triển nhân lực số.

Triển khai các Chương trình đào tạo ngắn hạn nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; các khóa chuyên sâu về kỹ năng số, sử dụng sản phẩm, nền tảng, công nghệ số, phương pháp triển khai chuyển đổi số cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Bố trí, tăng cường nhân lực từ doanh nghiệp hỗ trợ tại các Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

(4) Phát triển Chính quyền số.

Triển khai số hóa hồ sơ, giấy tờ, tài liệu trên môi trường số bằng công nghệ tiên tiến, ứng dụng công nghệ 4.0 (*Big Data, AI*...); triển khai các dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, Trung tâm giám sát và điều hành thông minh, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính Nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Cung cấp các giải pháp phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực: Tài chính - đầu tư, công thương, y tế, giáo dục, du lịch, xây dựng, giao thông, nông nghiệp, môi trường, báo chí và phát thanh - truyền hình.

(5) Phát triển Kinh tế số.

Tổ chức hội thảo, giới thiệu giải pháp kinh tế số theo ngành, hỗ trợ doanh nghiệp và hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số, quản lý bán hàng, hóa đơn điện tử, Mobile Money và các mô hình công nghệ tài chính. ☞

☞ Thúc đẩy thương mại điện tử, phát triển thương hiệu sản phẩm chủ lực, mở rộng chuỗi phân phối, logistics và dịch vụ bưu chính liên ngành.

Đầu tư hạ tầng số, viễn thông, giao thông và các dự án phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, phát triển năng lượng tái tạo, mô hình "điện xanh", hướng tới kinh tế bền vững.

(6) Phát triển Xã hội số.

Triển khai chính sách phổ cập smartphone, Internet cáp quang và các gói cước ưu đãi để nâng cao khả năng tiếp cận, khai thác tiện ích số của người dân.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân; xây dựng đội ngũ chuyên gia công nghệ thông tin, chuyển đổi số và nâng cao nhận thức chuyển đổi số cho sinh viên, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Phát triển các giải pháp y tế thông minh, giáo dục thông minh, công dân số, phong trào bình dân học vụ số, đào tạo trực tuyến và ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy hình thành văn hóa số.

Mở rộng thanh toán điện tử, Mobile Money với yêu cầu đảm bảo kỹ thuật và bảo mật, giúp người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ thanh toán số thuận tiện và an toàn.

Các thỏa thuận hợp tác về chuyển đổi số giai đoạn 2025 - 2030 với Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội *(Viettel)* và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam *(VNPT)* là một trong những sự kiện quan trọng trong năm 2025, thể hiện tầm nhìn, định hướng chiến lược và cách tiếp cận chủ động của tỉnh Tuyên Quang trong công cuộc chuyển đổi số và triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Tin tưởng và kỳ vọng rằng, với sự đồng hành của các doanh nghiệp công nghệ, sẽ góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý, chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ...

(Tiếp theo trang 9)

Có thể khẳng định, trong điều kiện bối cảnh còn nhiều thách thức, việc ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số là yêu cầu tất yếu để phát triển nông nghiệp bền vững tại tỉnh Tuyên Quang.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, phát huy vai trò là đầu mối kết nối, chuyển giao công nghệ, ngành Khoa học và Công nghệ Tuyên Quang luôn sẵn sàng đồng hành cùng các địa phương, hợp tác xã, doanh nghiệp và người dân đẩy mạnh ứng dụng, triển khai các mô hình ứng dụng khoa học - công nghệ và chuyển đổi số, góp phần xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp số, hướng tới nông thôn mới thông minh, phát triển nông nghiệp xanh, bền vững để nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và cải thiện đời sống người dân.



Mô hình trồng dưa chuột Baby Osaka trong nhà màng công nghệ cao tại Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo tỉnh. ***Ảnh: Nguyễn Việt.***

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ LĨNH VỰC TIÊU CHUẨN, ĐO LƯỜNG, CHẤT LƯỢNG (SAU HỢP NHẤT)

Đặng Hồng Loan
Phòng Quản lý TĐC, Sở Khoa học và Công nghệ

Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, kiện toàn tổ chức bộ máy theo các quy định của Trung ương và chỉ đạo của tỉnh Tuyên Quang, Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức rà soát, sắp xếp chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức theo thẩm quyền, bảo đảm hoạt động quản lý Nhà nước (QLNN) được duy trì ổn định, thông suốt. Trong đó, lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng (TĐC) tiếp tục được xác định là một trong những lĩnh vực trọng tâm, có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm chất lượng sản phẩm, hàng hóa, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, hỗ trợ hoạt động sản xuất, kinh doanh (SX, KD) của doanh nghiệp và góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Thực trạng công tác QLNN về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sau hợp nhất.

Ngay sau khi hợp nhất, Sở Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tập trung chỉ đạo các phòng chuyên môn và đội ngũ công chức làm công tác tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thực hiện rà soát, chủ động triển khai thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm không để gián đoạn hoạt động QLNN. Công tác quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; quản lý đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa; triển khai các chương trình về năng suất, chất lượng; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất được duy trì nền nếp, tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Trong bối cảnh và điều kiện mới, địa bàn quản lý được mở rộng, khối lượng công việc gia tăng và phát sinh thêm nhiều nhiệm vụ mới, phòng chuyên môn đã tích cực, chủ động tham mưu, xử lý công việc đúng thời hạn, bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, kỹ thuật và tính pháp lý. Công tác xây dựng, ban hành các kế hoạch, báo cáo và văn bản chỉ đạo, điều hành trong lĩnh vực TĐC được quan tâm, chú trọng, tạo cơ sở triển khai thống nhất công tác QLNN trên toàn tỉnh sau hợp nhất.



Sở KH&CN phối hợp tổ chức khóa đào tạo nghiệp vụ kiểm tra nhà nước về đo lường dành cho cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Ảnh: Hồng Loan.

Những kết quả nổi bật trong công tác QLNN về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng.

Trong thời gian qua, Sở KH&CN đã tham mưu xây dựng và ban hành 01 Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; 04 Kế hoạch của Uỷ ban nhân dân (UBND) tỉnh liên quan đến lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng, làm cơ sở định hướng và tổ chức thực hiện ☞

các nhiệm vụ chuyên môn trên địa bàn tỉnh.

Công tác QLNN về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng tiếp tục được triển khai đồng bộ. Sở KH&CN đã thực hiện quản lý tiêu chuẩn, chất lượng, đo lường và kiểm định phương tiện đo; quản lý và tổ chức thực hiện hoạt động dịch vụ kỹ thuật về TĐC theo đúng quy định. Nhiều kế hoạch, báo cáo và văn bản chuyên đề đã được ban hành kịp thời, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, như: Kế hoạch kiểm tra chất lượng và nhãn hàng hóa đồ chơi trẻ em dịp Tết Trung thu năm 2025; báo cáo sơ kết Đề án 996 giai đoạn 2021 - 2025; báo cáo Đề án "Tăng cường đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ Doanh nghiệp (DN) nâng cao năng lực cạnh tranh giai đoạn 2026 - 2030"; báo cáo đánh giá việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001; báo cáo tổng kết thi hành Luật Đo lường, Nghị định số 119/2017/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc triển khai Chương trình bảo đảm đo lường *(theo Kế hoạch số 197)* được thực hiện hiệu quả. Sở KH&CN đã tổ chức bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng điểm cân đối chứng, chuẩn đối chứng cho địa phương; tổ chức 01 lớp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ đo lường cho cán bộ QLNN cấp cơ sở với 39 học viên tham gia, góp phần nâng cao năng lực quản lý đo lường tại địa phương.



Các Kỹ thuật viên - Sở KH&CN triển khai hoạt động kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo nhóm 2 - công tơ điện. ***Ảnh: Hồng Loan.***

Công tác hỗ trợ DN nâng cao năng suất và chất lượng tiếp tục được quan tâm triển khai. Sở KH&CN đã phối hợp hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã (DN, HTX) tham gia Chương trình quốc gia hỗ trợ DN nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa năm 2025 theo các quyết định đã được phê duyệt, bảo đảm tính kế thừa và liên tục của chính sách sau hợp nhất.

Trong hoạt động truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, đã đạt được những kết quả tích cực. Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc được duy trì ổn định; đã cập nhật thông tin, tạo tài khoản cho 540 thành viên và cấp mã QR cho 197 DN, HTX với 821 sản phẩm tiêu biểu của tỉnh. Đồng thời, Sở KH&CN đã tổ chức các hội nghị tập huấn tại địa phương và phối hợp với Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện phóng sự tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức của doanh nghiệp và người dân về truy xuất nguồn gốc.

Đối với sản phẩm đặc thù của tỉnh, nhiệm vụ nâng cao giá trị thương hiệu và chất lượng sản phẩm Mật ong Bạc Hà được triển khai đồng bộ thông qua việc tổ chức Hội thảo lấy ý kiến về thiết kế bao bì, học tập kinh nghiệm quản lý và phát triển Chỉ dẫn địa lý, phối hợp tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và tăng cường quản lý mô hình nuôi ong hữu cơ tại cơ sở.

Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực TĐC được thực hiện đúng quy định, kịp thời. Sở KH&CN đã tiếp nhận và giải quyết các hồ sơ về công bố hợp chuẩn, ☞

công bố hợp quy, đo lường và kiểm tra Nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhập khẩu, đáp ứng yêu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành được tăng cường với 05 cuộc kiểm tra trọng điểm, tập trung vào các mặt hàng, lĩnh vực nhạy cảm như đồ điện - điện tử, đồ chơi trẻ em, vàng trang sức mỹ nghệ, phương tiện đo nhóm 2. Qua đó, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý các hành vi vi phạm, góp phần bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và ổn định thị trường.

Bên cạnh đó, Sở KH&CN đã xuất bản Bản tin Hàng rào kỹ thuật trong thương mại (*Bản tin TBT*) tỉnh Tuyên Quang năm 2025; tham gia các cuộc họp liên ngành về xử lý tang vật vi phạm, định giá tài sản; phối hợp tổ chức các khóa đào tạo, hội thảo chuyên đề về tiêu chuẩn và chất lượng, góp phần nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Một số khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác QLNN về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sau hợp nhất vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Địa bàn quản lý rộng, phân tán; số lượng cơ sở sản xuất, kinh doanh lớn; nguồn nhân lực làm công tác TĐC còn mỏng so với yêu cầu của nhiệm vụ; trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ công tác quản lý, kiểm tra, đo lường còn thiếu; nhận thức và mức độ tuân thủ pháp luật về TĐC của một bộ phận doanh nghiệp, người dân chưa đồng đều.

Các giải pháp tăng cường công tác QLNN về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng thời gian tới

Trong thời gian tới, Sở KH&CN tiếp tục xác định tăng cường công tác QLNN về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng là nhiệm vụ trọng tâm, gắn với yêu cầu hoàn thiện tổ chức bộ máy sau hợp nhất và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Theo đó, Sở KH&CN sẽ tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống kế hoạch, quy trình và văn bản quản lý, điều hành trong lĩnh vực TĐC, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong tổ chức thực hiện trên toàn tỉnh; tăng cường công tác tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch chuyên đề phù hợp với thực tiễn địa phương.

Đồng thời, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và hậu kiểm, tập trung vào các lĩnh vực, mặt hàng có nguy cơ vi phạm cao, các sản phẩm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe và quyền lợi của người tiêu dùng; bảo đảm kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, tránh chồng chéo, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động SX, KD. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong QLNN về TĐC, từng bước số hóa dữ liệu về tiêu chuẩn, quy chuẩn, đo lường, truy xuất nguồn gốc; nâng cao tính minh bạch, hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ tổ chức, doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, tăng cường hỗ trợ DN, HTX áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý chất lượng, tham gia các chương trình nâng cao năng suất và chất lượng; mở rộng triển khai truy xuất nguồn gốc đối với các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc sản của tỉnh, góp phần nâng cao giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác TĐC, nhất là đối với cán bộ cấp cơ sở cần tiếp tục được chú trọng; tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn của Bộ KH&CN, các tổ chức đào tạo, hiệp hội chuyên ngành nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng thực

(Xem tiếp trang 17)

KINH TẾ TUẦN HOÀN TRONG CHĂN NUÔI TRÂU, BÒ - GIẢI PHÁP HIỆU QUẢ CHO PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI TUYÊN QUANG

KS. Phan Đức Quyền
Phòng QLKH, Sở Khoa học và Công nghệ

Trong những năm gần đây, yêu cầu phát triển nông nghiệp bền vững và bảo đảm an toàn môi trường đặt ra nhiều thách thức đối với ngành chăn nuôi của tỉnh, đặc biệt là chăn nuôi trâu, bò thịt tại các địa phương miền núi. Tình trạng thiếu thức ăn thô xanh vào mùa đông, quy mô chăn nuôi nhỏ lẻ, kỹ thuật chăm sóc chưa đồng bộ, hiệu quả kinh tế chưa cao và áp lực môi trường từ chất thải chăn nuôi tiếp tục là những hạn chế cần được khắc phục. g khoa học và công nghệ trong chiến lược phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp.

Trong bối cảnh đó, mô hình kinh tế tuần hoàn - tận dụng phụ phẩm, giảm phát thải, nâng cao giá trị sản xuất - được xác định là hướng đi phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh. Ngày 19/10/2022, UBND tỉnh đã phê duyệt triển khai Dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh "Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi trâu, bò thịt gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang". Dự án do Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang chủ trì, KS. Trần Thị Hải Tuyên làm chủ nhiệm, triển khai trong 36 tháng tại địa bàn các huyện Chiêm Hóa, Yên Sơn và Sơn Dương (cũ).

Qua gần hai năm thực hiện, dự án đã hoàn thành các nội dung theo yêu cầu. Kết quả khảo sát tại các địa bàn cho thấy người dân còn hạn chế về kỹ thuật nuôi vỗ béo, dự trữ thức ăn và xử lý chất thải; từ đó, dự án lựa chọn được 90 hộ chăn nuôi ☞



Một số hình ảnh của Tổ chuyên gia Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các mô hình của dự án ngày 15/10/2025. ***Ảnh: Đức Quyền.***

phù hợp tham gia mô hình. Tổng số 500 con (*100 trâu, 400 bò*) được đưa vào nuôi vỗ béo theo quy trình kỹ thuật thống nhất, được theo dõi sinh trưởng tại các mốc 15 và 90 ngày. Đàn trâu đạt mức tăng trọng bình quân 695,3 g/con/ngày; đàn bò đạt 873,66 g/con/ngày, cao hơn chỉ tiêu quy trình chuẩn do Cục Chăn nuôi ban hành, khẳng định khả năng áp dụng hiệu quả của mô hình và mức tăng năng suất so với phương thức chăn nuôi đại trà.

Để bảo đảm nguồn thức ăn thô xanh và nâng cao tính chủ động cho người dân, dự án đã xây dựng 03 ha mô hình trồng cỏ với các giống Voi xanh *(cỏ voi lai),* VA06 và Pakchong 1. Năng suất trung bình đạt 262,5 tấn/ha/năm, đáp ứng nhu cầu thức ăn xanh và làm nguyên liệu chế biến 100 tấn thức ăn thô xanh dự trữ. Bên cạnh đó, dự án hướng dẫn người dân tận dụng phụ phẩm nông nghiệp (*rơm, thân ngô*) để ủ chua, phối trộn, góp phần giảm chi phí trong sản xuất.

Trong chu trình tuần hoàn, xử lý chất thải chăn nuôi đóng vai trò quan trọng. Dự án đã sử dụng chế phẩm sinh học EMUNIV (chế phẩm vi sinh hữu hiệu, giúp phân giải nhanh các chất hữu cơ và xác bã động vật) để xử lý 512,2 tấn phân chuồng, tạo ra nguồn phân hữu cơ hoai mục sử dụng cho mô hình trồng cỏ và cây trồng cạn. Việc xử lý này không chỉ làm giảm ô nhiễm môi trường mà còn hoàn thiện vòng tuần hoàn khép kín: Chăn nuôi - chất thải - phân bón - trồng cỏ - cung cấp lại thức ăn cho đàn vật nuôi.

Bên cạnh các giải pháp về kỹ thuật, dự án đã hỗ trợ xây dựng mô hình liên kết tiêu thụ giữa các hộ chăn nuôi, hợp tác xã và doanh nghiệp thu mua, góp phần bảo đảm đầu ra ổn định, nâng cao giá trị sản phẩm và tạo nền tảng để hình thành vùng chăn nuôi hàng hóa. Dự án đồng thời tổ chức 03 lớp tập huấn với 120 học viên tham gia, trang bị kiến thức về kỹ thuật vỗ béo, trồng - dự trữ thức ăn, xử lý môi trường và liên kết tiêu thụ, giúp người dân áp dụng hiệu quả vào thực tế chăn nuôi.

Tháng 10 năm 2025, Hội đồng khoa học và công nghệ chuyên ngành đã đánh giá và nghiệm thu các sản phẩm của dự án, bảo đảm chất lượng, khối lượng, số liệu theo dõi khách quan và các mô hình đều đạt, vượt chỉ tiêu được giao. Mô hình kinh tế tuần hoàn trong chăn nuôi trâu, bò thịt bước đầu chứng minh tính phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh Tuyên Quang, mang lại hiệu quả kinh tế, môi trường và xã hội, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân và hướng tới sản xuất nông nghiệp bền vững, thân thiện với môi trường trên địa bàn tỉnh.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ...

(Tiếp theo trang 15)

tiễn cho cán bộ. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về TĐC thông qua nhiều hình thức phù hợp; nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của DN và người dân; khuyến khích DN chủ động áp dụng các công cụ quản lý chất lượng tiên tiến trong SX, KD. Việc tăng cường phối hợp liên ngành, liên cấp cần tiếp tục đẩy mạnh, phát huy vai trò của các cơ quan quản lý chuyên ngành và chính quyền địa phương trong giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ DN, góp phần xây dựng môi trường SX, KD minh bạch, lành mạnh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững trên địa bàn tỉnh.

MỘT HƯỚNG TRIỂN KHAI TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ CẤP XÃ

Nguyễn Đăng Dung
Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Tuyên Quang

Thực tế cho thấy, trong quá trình triển khai chuyển đổi số (CĐS) hiện nay, chúng ta vẫn làm theo mô hình từ trên xuống, nghĩa là chỉ tập trung phát triển các ứng dụng từ cấp Trung ương đến cấp tỉnh, trong khi đó cấp xã có lẽ chỉ mới tham gia ứng dụng quản lý văn bản và điều hành. Trong đó, phần "điều hành" mới chỉ là điều hành hoạt động của cơ quan quản lý cấp xã trong việc phát hành, phân công xử lý văn bản... mà chưa phải điều hành toàn bộ hoạt động kinh tế - xã hội của xã, hay nói cách khác, cấp xã chưa có một ứng dụng nào theo hướng quản lý kinh tế - xã hội phù hợp.

Từ đó, để công tác chuyển đổi số cấp xã đi vào thực chất, hiệu quả, cần thiết phải có những ứng dụng riêng cho cấp xã với chức năng là nguồn tạo dữ liệu cho việc quản lý của bản thân cấp xã và qua đó cho cấp tỉnh, cấp Trung ương, nghĩa là cấp xã phải là nơi sinh ra toàn bộ dữ liệu cần thiết cho quản lý Nhà nước nói chung.

Để làm được việc đó, theo cách làm thông thường hiện nay, chúng ta sẽ viết một *(hay nhiều)* phần mềm đặt ở cơ quan quản lý cấp xã *(ví dụ: Ủy ban nhân dân xã)*, sau đó hướng dẫn cho các thôn, bản sử dụng phần mềm này để nhập dữ liệu của thôn, bản của mình vào hệ thống. Như vậy, nhiệm vụ đặt ra là phải đào tạo, hướng dẫn cách sử dụng phần mềm cho các cán bộ của thôn, bản. Tuy nhiên, nếu cán bộ thôn, bản quá yếu về việc tìm kiếm, thu thập dữ liệu hoặc về năng lực sử dụng máy tính, điện thoại di



động, thì hệ thống của ta sẽ "đói" dữ liệu hoặc dữ liệu thiếu sự chính xác, thiếu tính cập nhật. Mặt khác, việc triển khai các ứng dụng như vậy sẽ tiêu tốn một khoản kinh phí khá lớn.

Với mong muốn khắc phục được những nhược điểm nêu trên, chúng ta có thể đề xuất một cách tiếp cận khác: Hộ nông dân sẽ là người tạo ra dữ liệu cho Hệ thống quản lý cấp xã dựa trên các ứng dụng nguồn mở hoặc miễn phí, sau đó, cấp xã sẽ tổng hợp các dữ liệu của hộ nông dân thành dữ liệu quản lý, điều hành của mình.

Cách tiếp cận nêu trên có tính đúng đắn vì dựa trên các yếu tố sau:

- Hộ nông dân là đơn vị sản xuất cơ bản nhất trong nền nông nghiệp Việt Nam, nắm quyền sử dụng đất nông nghiệp, tự định đoạt việc trồng trọt và chăn nuôi. Việc sử dụng điện thoại thông minh đã trở nên phổ biến trong nông thôn.

- Nếu xã có dữ liệu chính xác về các hộ nông dân *(diện tích đất, loại cây trồng, vật nuôi, sản lượng, lịch mùa* ☞

vụ, tiêu thụ, dịch bệnh, số lao động, trình độ đào tạo, số nhân khẩu…) khi đó xã sẽ có "bức tranh số hóa" đầy đủ, chi tiết về nông nghiệp và nông thôn của địa phương.

- Đây là dữ liệu cực kỳ quý giá nhằm phục vụ: Quy hoạch sản xuất (*vùng đất nào thì nuôi trồng con, cây gì sẽ đạt hiệu quả cao*); phòng chống thiên tai, dịch bệnh (*phát hiện sớm và khoanh vùng dịch bệnh, thiên tai, đề ra biện pháp khắc phục…*). Hỗ trợ chính sách (*vốn, vật tư, khuyến nông, tập huấn kỹ thuật…*) và kết nối thị trường và truy xuất nguồn gốc (*do nắm chắc sản lượng, chất lượng, nguồn gốc các sản phẩm của địa phương, từ đó có cơ sở để tìm kiếm thị trường tiêu thụ và thị trường cung cấp vật tư nông nghiệp*).

- Giúp chính quyền chuyển từ "quản lý thủ công" sang "ra quyết định dựa trên thông tin (*dữ liệu*)". Trước đây, xã thường quản lý bằng giấy tờ, sổ tay, báo cáo định kỳ (*báo cáo tuần, tháng, quý, năm*), do đó thông tin thường đến chậm, thiếu sự thống nhất, thiếu tính cập nhật. Điều này dẫn đến khó khăn khi đưa ra một quyết định chính xác. Ngược lại, khi có nền tảng quản lý dữ liệu số, lãnh đạo xã có thể: Theo dõi tình hình sản xuất theo thời gian thực; phát hiện sớm rủi ro (*thiếu nước, sâu bệnh, dịch bệnh chăn nuôi…*); hỗ trợ nhanh các hộ dân khó khăn và đưa ra chính sách vi mô một cách chính xác, linh hoạt.

Cách tiếp cận nêu trên hoàn toàn khả thi vì những lý do sau đây:

Hộ nông dân ngày càng quen với công nghệ, phần lớn nông dân hiện nay đã dùng điện thoại thông minh (*smartphone*), sử dụng các phần mềm Zalo, Facebook… do đó hoàn toàn có khả năng thu thập và nhập dữ liệu cơ bản (*qua app, tin nhắn, hoặc mã QR…*):

(1) Có thể bắt đầu với quy mô nhỏ, chi phí thấp: giai đoạn đầu, xã chỉ cần triển khai Hệ thống quản lý dữ liệu hộ nông dân số hóa (*với những dữ liệu cơ bản: Tên hộ, địa chỉ, số điện thoại, mã định danh nông hộ, số nhân khẩu, số lao động, trình độ đào tạo… giống như "cơ sở dữ liệu dân cư" nhưng chỉ dành cho nông nghiệp*).

(2) Sau đó, từng bước mở rộng quy mô dữ liệu như: cập nhật dữ liệu sản xuất *(diện tích đất canh tác, loại cây trồng, vật nuôi, sản lượng, năng suất)*. Tiếp theo, mở rộng thêm sang lịch mùa vụ, tình hình vật tư, chi phí sản xuất, tình trạng tham gia chuỗi cung ứng, liên kết với hợp tác xã, trạm khuyến nông, sau cùng là kết nối sàn thương mại điện tử và/hoặc Hệ thống truy xuất nguồn gốc.

Cách tiếp cận trên cũng phù hợp với định hướng CĐS quốc gia, bao gồm Chương trình CĐS quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Đề án 06 về phát triển dữ liệu số phục vụ người dân và doanh nghiệp; Chương trình CĐS ngành Nông nghiệp của Bộ NN&MT. Nếu làm tốt ở cấp xã, sẽ trở thành nguồn dữ liệu cung cấp thông tin cho cấp tỉnh và cấp Trung ương.

Các bước triển khai có thể tiến hành một cách bài bản và được cụ thể hóa như sau:

(1) Xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) hộ nông dân: Với dữ liệu cơ bản nêu trên, để có thể giúp cho các hộ dễ dàng sử dụng và giảm chi phí, bước đầu có thể quản lý dữ liệu bằng bảng điện tử như Excel, Google Sheet. Sau đó, có thể nâng cấp bằng một phần mềm nhỏ (*app*) để nhập dữ liệu. Đi kèm với việc xây dựng CSDL là việc hướng dẫn sử dụng cho tất cả nông dân trong xã (*huy động Đoàn Thanh niên, giáo viên, học sinh… làm hướng dẫn viên*).

(2) Xây dựng nền tảng quản lý xã: Có thể dùng web/app nhỏ để nhận dữ liệu từ CSDL từ các hộ nông dân, quản lý dữ liệu theo thời gian thực, khai thác CSDL bằng việc tổng hợp báo cáo, tìm kiếm thông tin, chuẩn hóa dữ liệu, gửi các thông báo cần thiết đến nông dân (*tình hình hạn hán, sâu bệnh, hướng dẫn kỹ thuật, các tình huống khẩn cấp…*). Nền tảng quản lý này cho

(Xem tiếp trang 22)

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Nguyễn Thị Hậu
Trung tâm KH, CN và Đổi mới sáng tạo

Bám sát tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, với mục tiêu xây dựng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới. Năm 2025, ngành Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang đã chủ động, sáng tạo triển khai đồng bộ các giải pháp nâng cao năng lực số cho người dân và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.



Mô hình điểm tư vấn, hướng dẫn người dân thực hiện các nội dung liên quan đến Chuyển đổi số tại Ngày hội toàn dân học tập số trên địa bàn xã Giáp Trung. ***Ảnh: Thành Trung.***

Phổ cập tri thức số tới người dân thông qua "Ngày hội toàn dân học tập số"

Với quan điểm "Người dân là trung tâm của quá trình chuyển đổi số", năm 2025, ngành Khoa học và Công nghệ tập trung triển khai nâng cao năng lực số cho người dân. Trong khuôn khổ chuỗi hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia 10/10, Sở Khoa học và Công nghệ đã phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số cùng Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn tỉnh tổ chức "Ngày hội toàn dân học tập số", đặc biệt chú trọng mô hình, phương pháp tổ chức đa dạng tại các khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, giúp người dân tiếp cận công nghệ theo cách gần gũi và thiết thực.

Tại ngày hội, người dân được tư vấn, hướng dẫn, thực hành trực tiếp các kỹ năng sử dụng điện thoại thông minh, thanh toán không tiền mặt, nộp hồ sơ dịch vụ công trực tuyến, đăng ký tài khoản định danh điện tử, đăng ký bán sản phẩm OCOP trên các sàn thương mại điện tử và mạng xã hội, tra cứu thông tin nông nghiệp - du lịch số... Những kỹ năng này góp phần hình thành thói quen ứng dụng công nghệ vào đời sống, sản xuất và kinh doanh.

Cuộc thi trắc nghiệm trực tuyến - Đổi mới phương pháp truyền thông, thúc đẩy tinh thần tự học

Nhằm tạo bước đột phá trong cách thức truyền thông và khuyến khích ☞

người dân chủ động tiếp cận tri thức số, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Cuộc thi "Tìm hiểu về Chuyển đổi số và Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị" theo hình thức trực tuyến. Chỉ trong 2 tuần triển khai *(từ ngày 10/10 - 24/10/2025)*, cuộc thi đã thu hút 30.429 người tham gia với 81.788 bài dự thi.

Không chỉ dừng lại ở một sân chơi kiến thức, cuộc thi đã trở thành kênh truyền thông hiệu quả, giúp phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ, khơi dậy tinh thần chủ động tìm hiểu, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số và Nghị quyết số 57-NQ/TW sâu rộng trong cộng đồng xã hội.

Đẩy mạnh tập huấn, bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Với mục tiêu tăng cường nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng thiết yếu về công nghệ thông tin, truyền thông, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo, khai thác hiệu quả hạ tầng số và các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ công tác chuyên môn. Thông qua đó, nâng cao năng lực triển khai chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ cải cách hành chính, thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại các cấp, hướng trọng tâm là cấp cơ sở. Sở Khoa học và Công nghệ đã chủ trì tổ chức 03 khóa tập huấn tại 47 xã, phường với sự tham gia của gần 800 lượt học viên là cán bộ, công chức, viên chức các cấp, tập trung vào các nội dung: Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng các nền tảng số, hạ tầng số, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, cách thức triển khai Kế hoạch bình dân học vụ số, bình dân học vụ AI; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng sử dụng nền tảng số *(các công cụ, phần mềm)* phục vụ công tác nghiệp vụ thông tin, truyền thông.



Giảng viên trực tiếp hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức tại khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng các nền tảng số, hạ tầng số, trí tuệ nhân tạo khu vực Hàm Yên.

Ảnh: Khắc Hậu

Các lớp học kết hợp lý thuyết và thực hành trực tiếp, do giảng viên đến từ các trường đại học, chuyên gia doanh nghiệp công nghệ và Trung tâm Chuyển đổi số hướng dẫn. Cách tiếp cận "cầm tay chỉ việc" giúp cán bộ, công chức, viên chức hiểu rõ hơn về cách thức khai thác dữ liệu, nắm chắc kỹ năng khai thác các hệ thống số trong quản lý Nhà nước, kỹ năng ứng dụng, sử dụng công cụ AI hỗ trợ trong công việc, góp phần đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi số ở cơ sở.

Tăng cường thu hút, ổn định đội ngũ nhân lực chuyển đổi số.

Song song với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, ngành Khoa học và Công nghệ xác định rõ ☞

mục tiêu thu hút và xây dựng đội ngũ nhân lực chuyển đổi số ổn định, lâu dài có ý nghĩa quan trọng. Sở Khoa học và Công nghệ đã và đang phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành và địa phương, thống nhất phương án trình UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, đảm bảo công bằng, minh bạch và đúng đối tượng.

Chính sách hỗ trợ theo Nghị định không chỉ mang ý nghĩa về mặt tài chính mà còn khẳng định vai trò trọng yếu của nhân lực công nghệ trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số. Việc triển khai đồng bộ chính sách giúp thu hút người có trình độ chuyên môn và tạo động lực để đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, an toàn thông tin, chuyển đổi số yên tâm gắn bó, phát huy năng lực, cống hiến. Qua đó, xây dựng lực lượng nòng cốt dẫn dắt chuyển đổi số, tạo nền tảng cho phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo của tỉnh Tuyên Quang.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học, công nghệ và chuyển đổi số - Nền tảng cho phát triển địa phương

Từ các chương trình đào tạo, tập huấn, Ngày hội học tập số đến cuộc thi trực tuyến, ngành Khoa học và Công nghệ đang từng bước xây dựng đội ngũ nhân lực vững chuyên môn, chủ động thích ứng, sẵn sàng đổi mới, sáng tạo thành công.

Nâng cao chất lượng và tạo nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, chuyển đổi số có chất lượng không chỉ là nhiệm vụ thường xuyên mà còn là động lực then chốt để tỉnh thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh và bền vững theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đây chính là nền tảng quan trọng để địa phương miền núi còn nhiều khó khăn như Tuyên Quang bứt phá xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong giai đoạn phát triển mới.

MỘT HƯỚNG TRIỂN KHAI TRONG CHUYỂN ĐỔI SỐ...

(Tiếp theo trang 19)

phép cấp xã tự tính được thu nhập bình quân, cơ cấu lao động và hiệu quả sản xuất mà không cần khảo sát thủ công.

(3) Mở rộng ở bước này, chúng ta có thể tiến hành các bước như sau:

Dữ liệu sau khi đã tồn tại và được chuẩn hóa thì sẽ được liên thông với cấp tỉnh. Khi liên thông với cấp tỉnh, dữ liệu phải được tự động đồng bộ hóa, từ đó giúp cấp tỉnh có cái nhìn tổng quan, toàn cảnh về tình hình của địa phương và có cơ sở để đưa ra các quyết định quản lý hoặc ban hành các chính sách một cách chính xác hơn.

Mở rộng ứng dụng, chẳng hạn như tạo bảng điều khiển (*Dashboard*) để có cái nhìn trực quan, toàn diện về tình hình sản xuất ở địa phương thông qua các biểu đồ, bản đồ và việc lọc dữ liệu; tích hợp bản đồ số (*GIS*) nông nghiệp để nắm vững tình hình quản lý, sử dụng đất đai; kết nối nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp.

Có thể nhận thấy, việc đưa ra một mô hình cụ thể và thiết thực như trên, chúng ta còn phải tiến hành khảo sát để có thể xem những dữ liệu nào là cần thiết đối với cấp xã, sau đó tiến hành thiết kế mô hình giống như nội dung đã nêu nhằm đạt được hiệu quả tối ưu. Hy vọng rằng, với hướng tiếp cận này sẽ mang lại hiệu quả thiết thực đối với quá trình CĐS ở cấp xã. Đây cũng được xem là một trong những giải pháp phù hợp, đưa công tác CĐS ở cấp xã ngày càng đi vào chiều sâu, đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

PHI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH - BƯỚC CHUYỂN ĐỔI SỐ QUAN TRỌNG TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TẠI TỈNH TUYÊN QUANG

Nguyễn Ngọc Ánh
Trung tâm KH,CN và Đổi mới sáng tạo

"Phi địa giới" là việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) mà không bị giới hạn bởi địa giới hành chính của nơi cư trú hay nơi đăng ký giấy tờ, giúp người dân và doanh nghiệp nộp hồ sơ và nhận kết quả tại bất kỳ cơ quan nào, qua bưu điện hoặc trực tuyến. Mô hình này tạo sự thuận lợi, tiết kiệm thời gian và công sức, xóa bỏ rào cản địa lý, tăng tính linh hoạt, thuận tiện, là một phần quan trọng trong tiến trình xây dựng chính quyền số hiện đại.

Trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, việc xóa bỏ rào cản địa giới hành chính trong giải quyết TTHC đang trở thành xu hướng tất yếu. Tại tỉnh Tuyên Quang, hoạt động khoa học và công nghệ (KH&CN) đã và đang từng bước triển khai mô hình giải quyết TTHC "phi địa giới hành chính", góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước, tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này. Các thủ tục hành chính như: Đăng ký thực hiện nhiệm vụ KH&CN; Đề nghị công nhận sáng kiến, giải pháp kỹ thuật; Đăng ký kết quả nghiên cứu KH&CN; Thủ tục liên quan đến sở hữu trí tuệ… đã được tích hợp và cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, cho phép thực hiện trực tuyến toàn trình hoặc một phần.

Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang đã đẩy mạnh ứng dụng hạ tầng số trong giải quyết TTHC như: Tích hợp chữ ký số, xác thực điện tử; kết nối dữ liệu liên thông với các sở, ngành và cơ sở dữ liệu quốc gia; số hóa toàn bộ quy trình xử lý hồ sơ; trả kết quả trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích. Nhờ đó, các nhà nghiên cứu khoa học, các doanh nghiệp, các tổ chức nghiên cứu, startup đổi mới sáng tạo trong và ngoài tỉnh đều có thể dễ dàng tiếp cận và thực hiện thủ tục KH&CN thuận lợi mà không cần trực tiếp đến cơ quan Nhà nước.

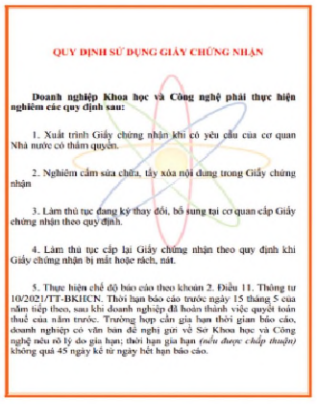
Thời gian qua, việc triển khai các TTHC theo mô hình "phi địa giới" thực sự trở thành giải pháp mang tính cách mạng, phá bỏ rào cản về không gian và khoảng cách, đặc biệt là ở những vùng có địa hình phức tạp như tỉnh Tuyên Quang.

Khái niệm "phi địa giới thủ tục hành chính" không chỉ đơn thuần là việc số hóa hồ sơ mà là sự thay đổi toàn diện về tư duy và phương thức trong cách thức làm việc; người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện các TTHC tại bất kỳ điểm giao dịch công nào, không bị giới hạn bởi địa giới hành chính của nơi cư trú hoặc nơi có tài sản. Có thể nộp hồ sơ và nhận kết quả theo nhiều hình thức: trực tuyến, qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp

(Xem tiếp trang 26)



GIẤY CHỨNG NHẬN
DOANH NGHIỆP KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Số: 07 /DNKHCN



QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN

Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ phải thực hiện nghiêm các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong Giấy chứng nhận

3. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo quy định.

4. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định khi Giấy chứng nhận bị mất hoặc rách, nát.

5. Thực hiện chế độ báo cáo theo khoản 2. Điều 11. Thông tư 10/2021/TT-BKHCN. Thời hạn báo cáo trước ngày 15 tháng 5 của năm tiếp theo, sau khi doanh nghiệp đã hoàn thành việc quyết toán thuế của năm trước. Trường hợp cần gia hạn thời gian báo cáo, doanh nghiệp có văn bản đề nghị gửi về Sở Khoa học và Công nghệ nêu rõ lý do gia hạn; thời hạn gia hạn *(nếu được chấp thuận)* không quá 45 ngày kể từ ngày hết hạn báo cáo.



DANH MỤC SẢN PHẨM
HÌNH THÀNH TỪ KẾT QUẢ KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

*Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN do Sở KH&CN tỉnh Tuyên Quang cấp theo hình thức phi địa giới hành chính. **Ảnh: Ngọc Ánh.***

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ SAU HỢP NHẤT: TỪ THÁCH THỨC BAN ĐẦU ĐẾN MỘT TẬP THỂ ĐOÀN KẾT, THỐNG NHẤT CÙNG PHÁT TRIỂN

Trần Vân Khánh
Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ

Trong bối cảnh cả nước đã và đang triển khai mạnh mẽ việc kiện toàn tổ chức, bộ máy theo tinh thần tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, việc hợp nhất giữa Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Giang là một bước đi quan trọng với quyết tâm chính trị cao. Đây không chỉ là yêu cầu từ Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và chỉ đạo của cấp ủy địa phương, mà còn là sự vận động tất yếu để đưa ngành khoa học và công nghệ (KH&CN) bước vào một giai đoạn phát triển mới.

Nhìn lại hành trình vừa qua, có thể nhận thấy việc hợp nhất không chỉ là sự thay đổi trong mô hình tổ chức, bộ máy, mà còn là quá trình chuyển mình trong sự hòa quyện, dung hợp về văn hóa công vụ, phương thức làm việc, tầm nhìn phát triển và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CCVC). Trong đó, sự đoàn kết đã không còn là khẩu hiệu, mà là giá trị được nuôi dưỡng bằng sự phấn đấu, nỗ lực, sự sẻ chia và niềm tin vững chắc.

Bước chuyển lịch sử: Từ hai đơn vị độc lập đến một tập thể thống nhất

Những ngày đầu hợp nhất, những khó khăn đến từ nhiều phía: Sắp xếp tổ chức, phân công nhân sự, ổn định tâm lý đội ngũ, giải quyết chế độ, chính sách, duy trì hiệu quả công việc đang triển khai dở dang… Tuy nhiên, đứng trước tình hình mới, tập thể lãnh đạo và đội ngũ CCVC ngành KH&CN luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, không có sự hoang mang hay có những phản ứng tiêu cực, tất cả đều đặt lợi ích chung cho sự phát triển của tập thể lên hàng đầu.

Theo kết quả rà soát và triển khai, quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy sau hợp nhất được thiết kế tinh gọn và hợp lý hơn, đảm bảo sự đồng bộ giữa chức năng, nhiệm vụ và năng lực của từng phòng, đơn vị. Công tác xây dựng phương án nhân sự, xử lý chính sách cho đội ngũ dôi dư được tiến hành thận trọng, chắc chắn, bài bản, nhân văn, góp phần duy trì sự ổn định bên trong tổ chức.

Điểm đáng chú ý là các phòng chuyên môn đã chủ động tiếp nhận, phân công nhiệm vụ, tạo điều kiện để CCVC từ hai địa phương nhanh chóng hòa nhập và phát huy được năng lực. Từ đó, nhiều nhóm chuyên môn mới đã hình thành, không chỉ trên giấy tờ mà trong thực tế làm việc, cùng ngồi lại, cùng bàn bạc, cùng triển khai và cùng chịu trách nhiệm.



Khánh thành và ra mắt CLB Pickleball KĐC Sở KH&CN tỉnh Tuyên Quang

Những nỗ lực âm thầm - nền tảng của sự ổn định

Nếu nhìn từ bên ngoài, quá trình sáp nhập trông có vẻ rất đơn giản, tuy nhiên bên trong hệ thống là hàng loạt những nhiệm vụ phức tạp: Điều chỉnh quy trình, phối hợp hệ thống văn phòng, tiếp nhận hồ sơ quản lý khoa học của cả hai tỉnh, chồng khớp dữ liệu, thống nhất chuẩn mực chuyên môn, xây dựng quy chế làm việc mới phù hợp với tình hình chung của tỉnh…

Điều làm nên thành công chính là sự thiện chí và tinh thần chia sẻ giữa các thành viên trong đội ngũ. Không còn khái niệm "người





Tập thể CC,VC Sở KH&CN ăn sáng tập thể, đi bộ tập thể và kéo co, phát động phong trào hưởng ứng ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2025 (ngày 10/10/2025).

Tuyên Quang" hay "người Hà Giang", mà là các cán bộ ngành KH&CN "cùng chung một mi nhà". Những cuộc họp không đơn thuần là sắp xếp nhiệm vụ mà còn là nơi các thành viên trong tập thể làm quen, lắng nghe và tôn trọng nhau, tạo nên một khối thống nhất cùng vận hành, cùng phát triển vì mục tiêu chung của toàn ngành.





Sự đoàn kết trong công tác hỗ trợ của các CC,VC sau cơn bão số 10 cùng sự thăm hỏi động viên của Ban lãnh đạo Sở KH&CN đối với các gia đình CC,VC chịu nhiều thiệt hại sau thiên tai.



Sở KH&CN tặng Giấy khen cho các cá nhân đã có thành tích đột xuất trong phòng, chống, khắc phục bão, lụt năm 2025 sau cơn bão số 10.

Ảnh: Nguyễn Hậu và nhóm CTV Sở KH&CN.

Tại mỗi phòng, mỗi đơn vị, đều ghi nhận một điểm chung: Không khí làm việc điềm tĩnh, tôn trọng, không vội vàng nhưng rất trách nhiệm. Sự ổn định không được tạo bởi những phát ngôn cứng nhắc, mà bởi những hành động thực tế: Người đi trước chỉ dẫn, truyền đạt kinh nghiệm, kiến thức cho người đi sau; người mạnh chuyên môn hỗ trợ người chưa quen trong lĩnh vực mới; lãnh đạo cấp phòng, cấp sở lắng nghe, ghi nhận ý kiến từ cấp cơ sở. Một trong những yếu tố quan trọng tạo nên sự ổn định đó chính là cách xử lý tất cả các nhiệm vụ theo hướng công khai, minh bạch và dân chủ. Mọi thay đổi đều dựa trên quy định, đều có sự trao đổi, bàn bạc và thống nhất trong nội bộ, tạo niềm tin cho tập thể.

Từ ổn định đến phát triển: Hiệu quả công việc được nâng cao

Sau giai đoạn "làm quen" là giai đoạn "thích nghi - kết nối - phát huy". Tập thể mới đã nhanh chóng bước vào nhịp hoạt động một cách ổn định và chuyên nghiệp. Các nhiệm vụ tham mưu về☞

☞ KH&CN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số được ngành KH&CN triển khai đi vào thực chất, đúng tiến độ và có chiều sâu hơn.

Đội ngũ CC,VC từ hai tỉnh cũ kết hợp đã tạo ra hiệu ứng bù trừ về năng lực chuyên môn. Người mạnh về quản lý Nhà nước hỗ trợ người mạnh về nghiên cứu và ứng dụng; người có nhiều kinh nghiệm phối hợp cùng với đội ngũ trẻ năng động, sử dụng thành thạo công nghệ số. Nhờ vậy, nhiều phương án, đề xuất, kế hoạch đã được chuẩn hóa, hệ thống hơn, có tính khả thi cao hơn, mang lại những giá trị khoa học cao hơn.

Trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực KH&CN, Sở không để bất kỳ cá nhân nào trong tổ chức phải "đứng ngoài cuộc", các lớp bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng quản lý, chuyển đổi số, ngoại ngữ… được triển khai một cách bài bản, hướng đến việc tạo ra nguồn kế cận của đội ngũ lãnh đạo, bảo đảm sự phát triển lâu dài của đơn vị, đáp ứng được các yêu cầu thực tế trong tình hình mới, kỷ nguyên mới.

Tinh thần thi đua, sáng tạo, gắn với nhiệm vụ chính trị trọng tâm trở thành "chất keo" gắn kết mọi cá nhân trong tập thể. Những phong trào thi đua không chỉ có danh sách khen thưởng, mà còn có hình ảnh cụ thể của những con người đã làm việc vượt chỉ tiêu, yêu cầu nhiệm vụ, vượt qua thói quen cũ, vượt qua giới hạn của bản thân… tất cả góp phần tạo nên không khí làm việc tích cực, bền bỉ trong toàn ngành KH&CN.

Trước thềm năm mới: Một tập thể sẵn sàng hướng tới tương lai

Thời kỳ đầu sau hợp nhất không chỉ là thời gian thử thách, mà còn là phép thử của bản lĩnh chính trị trong từng cá nhân nhằm thực hiện nhiệm vụ được giao. Những khó khăn đã qua, những bỡ ngỡ đã được thay bằng sự quyết tâm, những khác biệt ban đầu đã trở thành sự bổ trợ. Tập thể Sở KH&CN sau hợp nhất đã trở thành một tập thể hoàn chỉnh, thống nhất, giàu năng lượng, có nền tảng vững vàng để bước tiếp.

Trước thềm năm mới, khi nhìn lại, mỗi cán bộ, mỗi CC, VC có thể tự hào vì đã góp một phần quan trọng vào hành trình ấy - không chỉ thực hiện "sáp nhập hành chính" mà còn góp sức mình trong quá trình xây dựng một cộng đồng nghề nghiệp trưởng thành hơn, có tầm nhìn chung và mục tiêu chung.

Những thành quả bước đầu chưa phải đích đến cuối cùng, nhưng là nền móng cho những năm tháng phát triển tiếp theo, khi ngành KH&CN tiếp tục đóng vai trò là nòng cốt, hạt nhân tích cực dẫn dắt sự phát triển của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Có thể khẳng định: Quá trình hợp nhất của hai Sở KH&CN không đơn thuần là quá trình tinh gọn bộ máy, hợp nhất mà còn tạo ra một tập thể mới - vững vàng hơn, chuyên nghiệp hơn, gắn bó và đoàn kết hơn. Đó là điều đáng ghi nhận và trân trọng nhất trong năm qua và là hành trang quý giá để toàn ngành KH&CN tự tin bước vào năm mới với khát vọng, trách nhiệm và niềm tin vào sự phát triển chung của ngành.

PHI ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH - BƯỚC CHUYỂN ...

(Tiếp theo trang 23)

tại bất kỳ bộ phận một cửa nào, giúp người dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa có thể tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

Nền tảng của mô hình này là sự kết nối và chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan hành chính, giúp tra cứu thông tin và giải quyết công việc nhanh chóng và thuận lợi hơn. Mục tiêu cuối cùng là tạo ra môi trường hành chính công bằng, minh bạch, thuận tiện và giảm thiểu tối đa chi phí xã hội.

Trong bối cảnh thực tiễn đặt ra những thách thức mang tính đặc thù, riêng biệt, Tuyên Quang là tỉnh miền núi, địa hình chủ yếu là đồi núi, giao thông đi lại khó khăn, nhất là tại các xã vùng cao, xã biên giới. Rào cản về hành chính, đặc biệt là sự xa xôi, cách trở giữa các xã với trung tâm tỉnh lỵ là trở ngại lớn đối với người dân và doanh nghiệp. Việc di chuyển để giải quyết TTHC có thể mất cả ngày, kèm theo các khoản chi phí không nhỏ. Do đó, việc áp dụng mô hình "phi địa giới" không chỉ là giải pháp hữu hiệu trong cải cách hành chính mà còn là yêu cầu cấp thiết để nâng cao chất lượng cuộc sống và môi trường đầu tư kinh doanh.

Thời gian tới, ngành KH&CN tỉnh Tuyên Quang sẽ tiếp tục hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, mở rộng phạm vi áp dụng "phi địa giới hành chính" với mục tiêu xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn. Đây không chỉ là bước tiến trong cải cách hành chính mà còn là động lực thúc đẩy hệ sinh thái khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phát triển mạnh mẽ trên địa bàn tỉnh.

ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP

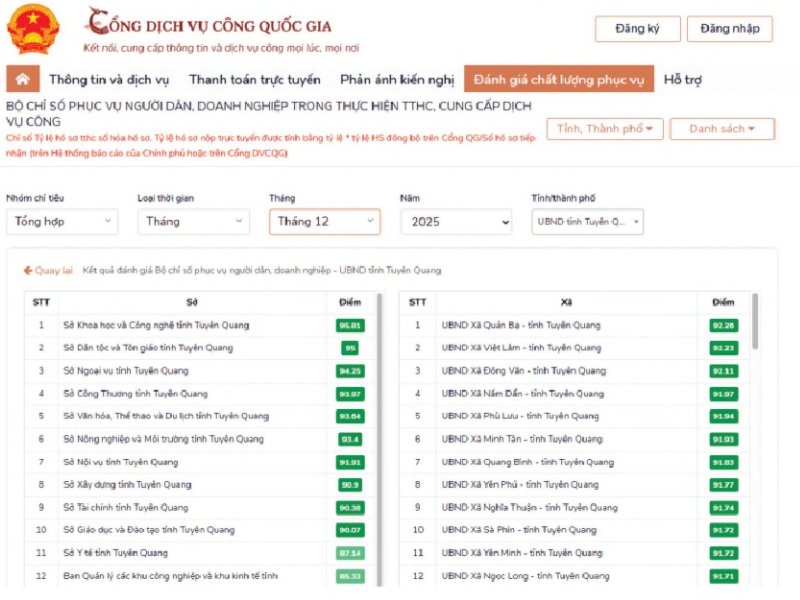
Hà Thị Trang Thùy
Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ

Năm 2025, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang đã đạt được nhiều kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính (CCHC), góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của ngành, thúc đẩy chuyển đổi số, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày một tốt hơn.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, Sở Khoa học và Công nghệ (Sở) luôn xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, cần tổ chức thực hiện thường xuyên, kết quả thực hiện CCHC của các phòng, đơn vị là cơ sở để đánh giá chất lượng công chức, viên chức (CC,VC) cuối năm. Ngay từ ngày đầu sáp nhập tỉnh, lãnh đạo Sở đã chỉ đạo các phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc chủ động trong việc rà soát, đơn giản hóa các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở, chỉ đạo nâng cao và tăng cường trách nhiệm cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Lãnh đạo Sở thường xuyên tổ chức giao ban công tác CCHC định kỳ, thành lập Tổ giúp việc công tác CCHC của Sở và xây dựng, ban hành nhiều kế hoạch về kiểm tra công tác CCHC, tuyên truyền CCHC và Kế hoạch nâng cao kết quả Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS)... Qua đó, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của CC,VC, tạo chuyển biến rõ nét trong tổ chức thực hiện. Hoàn thành triển khai 27 nhiệm vụ theo Kế hoạch CCHC năm 2025, đạt tỷ lệ 100%.

Đã làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền CCHC; trong năm qua, đã thực hiện 01 phóng sự trên VTVGo với tiêu đề "CCHC - nhanh hơn, hiệu quả hơn, gần dân hơn"; trên 10 tin bài tuyên truyền về chuyển đổi số, đẩy mạnh CCHC trên trang Thông tin điện tử (TTĐT) của Sở Khoa học và Công nghệ (*https://skhcn.tuyenquan.gov.vn*) và có 02 bài đăng tải trên Cổng TTĐT của Bộ Khoa học và Công nghệ. Bên cạnh đó thực hiện tốt các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao (*73 nhiệm vụ*) cũng như khắc phục chỉ số CCHC - PAR INDEX, chỉ số PAPI, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh - PCI, chỉ số chuyển đổi số - DIGITAL INDEX.

Tính đến tháng 11/2025, đã tiến hành rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa 68 TTHC về thời gian và 22 TTHC về thành phần hồ sơ, cắt giảm thời gian đối với 12 TTHC nội bộ; đồng thời đề nghị Bộ KH&CN hướng dẫn phân cấp lại 03 TTHC cho phù hợp thực tế. 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở đều được thực hiện trực tuyến, toàn bộ hồ sơ, giấy



*Kết quả đánh giá Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp - Sở KH&CN tỉnh Tuyên Quang tháng 12/2025. **Ảnh: Trang Thùy.***

tờ, kết quả giải quyết TTHC đều được số hóa, cung cấp dịch vụ công (DVC) trực tuyến toàn trình, giúp người dân, doanh nghiệp dễ dàng thực hiện.

Về cung cấp DVC trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia, đã cung cấp 130 DVC trực tuyến toàn trình và 40 DVC trực tuyến một phần. Tính đến ngày 18/12/2025 đã tiếp nhận và giải quyết 220 hồ sơ TTHC; Trong đó số đã giải quyết sớm hạn là: 231 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn là: 07 hồ sơ, không có hồ sơ quá hạn. 100% hồ sơ giải quyết TTHC, thanh toán phí lệ phí được thực hiện trực tuyến trên môi trường điện tử.

Thực hiện chủ trương hợp nhất đơn vị hành chính của 02 tỉnh Tuyên Quang và Hà Giang thành tỉnh Tuyên Quang mới, Sở KH&CN đã chủ động rà soát, sắp xếp tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Sau sắp xếp, đã giảm 03 phòng chuyên môn (30%), 01 đơn vị sự nghiệp (33%), giảm 23 biên chế công chức và 06 lao động, góp phần tiết kiệm ngân sách và nâng cao chất lượng hoạt động. Sau khi hợp nhất, còn 02 đơn vị sự nghiệp công lập (*giảm 01 đơn vị*). Số lượng biên chế hiện có khối QLNN là 56 biên chế, biên chế sự nghiệp là 38 biên chế. Các giao dịch tài chính, thanh toán, thuế, lương đều được thực hiện 100% trên môi trường điện tử.

Từ ngày 01/7 đến ngày 25/11/2025 đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 08 Quyết định và 05 Kế hoạch nhằm hoàn thiện thể chế phục vụ xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Tham mưu ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh về tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với hoạt động công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh và các chương trình, kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030 nhằm tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai hiệu quả các nhiệm vụ CĐS, góp phần thúc đẩy CCHC, xây dựng chính quyền số trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục duy trì hoạt động hiệu quả, ổn định các hệ thống thông tin của tỉnh (*Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh; Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh - IOC; Nền tảng chung tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh - LGSP; Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh*). Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh - IOC tỉnh Tuyên Quang tiếp tục hoạt động ổn định…

Hệ thống phần mềm quản lý văn bản và điều hành của tỉnh đã được cập nhật theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp và sáp nhập tỉnh, phục vụ trao đổi văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Đến nay, tổng số tài khoản đang hoạt động trên phần mềm là trên 23.290 tài khoản. Theo thống kê trên hệ thống, từ ngày 01/07 đến ngày 20/12/2025 có trên 217.390 văn bản điện tử được trao đổi qua hệ thống; tổng chữ ký số chuyên dùng đã được thay đổi thông tin là 5.182 chữ ký số, cấp mới cho 1.019 cho tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh; cấp mới 9.406 tài khoản thư công vụ, đổi mật khẩu người dùng 386 tài khoản thư điện tử công vụ đã được cấp cho các cơ quan, đơn vị, cán bộ, CC,VC. Tiếp tục duy trì hoạt động của 195 điểm cầu trực tuyến từ cấp tỉnh đến cấp xã phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh.

Với những kết quả đã đạt được trong năm 2025, Sở KH&CN đã khẳng định vai trò tiên phong trong CCHC, CĐS và xây dựng chính quyền số. Năm 2026, xác định các nhiệm vụ trọng tâm là tiếp tục triển khai có hiệu quả các nội dung trong Kế hoạch CCHC, Kế hoạch kiểm soát TTHC, đảm bảo hoàn thành 100% các nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Tiếp tục triển khai thực hiện, tham mưu rà soát, cập nhật, hoàn thiện Khung kiến trúc, bảo đảm phù hợp với hướng dẫn của Bộ KH&CN. Đẩy mạnh CĐS nội bộ, phát triển dữ liệu số, phổ cập kỹ năng số, triển khai hiệu quả phong trào "Bình dân học vụ số", góp phần nâng cao năng lực số trong đội ngũ cán bộ, CC,VC và người dân. Nâng cao chất lượng cải cách TTHC, đáp ứng sự hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp; đẩy mạnh CĐS trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số, góp phần phát triển KT-XH tỉnh Tuyên Quang; Công bố TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở; thực hiện rà soát TTHC, đơn giản hóa các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết; tăng cường công tác tuyên truyền CĐS, CCHC; đổi mới, nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành, thực hiện quyết liệt nhiệm vụ CCHC; đẩy mạnh cải cách TTHC; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính…./.



Chi đoàn Sở KH&CN tổ chức thành công Đại hội Chi đoàn lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030. ***Ảnh: Duy Hùng.***



Đoàn viên Sở Khoa học và Công nghệ đồng hành cùng đoàn viên, thanh niên xã Pà Vầy Sủ trong tiếp cận tri thức số tại lớp "Bình dân học vụ số".
Ảnh: Khắc Hậu.



Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở KH&CN được chỉ định tham gia Ban chấp hành MTTQ Tỉnh Tuyên Quang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030.
Ảnh: Nguyễn Hậu.



Đồng chí Hầu A Lềnh, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy trao Bằng khen cho tập thể Sở Khoa học và Công nghệ.
Ảnh: Phạm Yến - Cổng TTĐT tỉnh Tuyên Quang.



Ban Tổ chức trao Giấy chứng nhận cho các tác giả đoạt giải. Đồng chí Ngô Thu Huyền, chuyên viên Phòng Quản lý khoa học, người đứng thứ 3 từ phải qua.
Ảnh: Đặng Dung - Liên hiệp các Hội KH&KT tỉnh Tuyên Quang.



*Giám đốc Sở KH&CN tham dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tại xã Minh Ngọc, tỉnh Tuyên Quang. **Ảnh: Lương Ánh Hồng.***

In tại Công ty CP In Hà Giang